TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 90/2023/HNGĐ – ST
Ngày 24 - 7 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Trường Tam;

Ông Trần Văn Đoàn;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2023/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2023, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXX - ST, ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ A, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số nhà H, tổ A, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Lâm Trần Đình T, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(bà A có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ A trình bày:

Về hôn nhân: Bà với ông L Trần Đình T cưới nhau và về sống chung tháng 01 năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2018. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống chung nhà chồng ở tổ A, ấp T, xã L, huyện C hơn 05 năm. Tháng 7 năm 2021, ông T làm việc cho Công ty ở huyện Đ, tỉnh Long An, do dịch C – 19 nên chính quyền cách ly mọi người dân ở tại chỗ, ông T không về được. Tháng 10 năm 2021 không còn cách ly nhưng ông T cũng không về nhà, tháng 11 năm 2021 bà có gọi điện thoại yêu cầu ông T về nếu không về thì bà yêu cầu ly hôn

với ông T nên ông T có về nhà sống chung được vài ngày rồi ông T trở lên Đ làm việc, đến tháng 12 năm 2021 bà phát hiện ông T có mối quan hệ với người phụ nữ khác thông qua Facebook. Sau đó, bà có gọi điện thoại yêu cầu về để hàn gắn, đoàn tụ nhưng ông T không thực hiện, đến tết nguyên đán năm 2021 ông T có về ăn tết được ít ngày. Ngày 02 tháng 02 năm 2022 ông T đi Đ làm việc luôn cho đến nay không về, bà có gọi điện thoại ông T không nghe, nhắn tin ông T không trả lời, ông T chặn Facebook của bà. Đến khoảng tháng 3 năm 2022, bà nói nếu không về sống chung lại thì bà yêu cầu ly hôn nên ông T có làm đơn ly hôn gửi qua Facebook, ông T không về nhưng đồng ý ly hôn với bà. Ngoài ra, trong quá trình sống chung khi mâu thuẫn thì ông T có đánh bà nhưng bà đã tha thứ để vợ, chồng hàn gắn nhưng ông T không có thiện chí. Do vậy, vợ chồng không còn tình cảm, ly thân đã lâu, không còn liên lạc với nhau, không ai còn quan tâm đến nhau, mà bỏ mặc nhau.

Nay bà xét thấy hôn nhân trên thực tế không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn được nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Lâm Trần Đình T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ A với bị đơn ông Lâm Trần Đình T cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Lâm Trần Đình T đã được Tòa án thông báo hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông T là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ A và ông Lâm Trần Đình T xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ A với ông Lâm Trần Đình T: Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung vợ, chồng giữa bà A với ông T thời gian đầu tuy có hạnh phúc nhưng cũng phát sinh bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn.

Bà A cho biết tháng 10 năm 2021, không còn cách ly nhưng ông T cũng không về nhà với bà A. Tháng 12 năm 2021 bà A phát hiện ông T có mối quan hệ với người phụ nữ khác thông qua Facebook. Sau đó, bà A có gọi điện thoại yêu cầu ông T về để hàn gắn, đoàn tụ nhưng ông T không thực hiện. Tết nguyên đán năm 2021 ông T về tết được ít ngày rồi ông T đi làm việc ở huyện Đ luôn cho đến nay. Do vậy, giữa

bà A với ông T đã ly thân được một thời gian dài, thời gian ly thân không ai còn quan tâm đến ai, mà bỏ mặc lẫn nhau.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T hợp lệ. Ông T biết nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà A. Tòa án cũng đã thông báo hợp lệ cho ông T tham gia phiên tòa hai lần nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa bà A vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa bà A với ông T không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà A và ông T không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A với ông T.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có ý kiến của ông T nên không xem xét đến;

[2.3] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng bà Trần Thị Mỹ A phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Mỹ A với ông Lâm Trần Đình T.

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Mỹ A được ly hôn với ông Lâm Trần Đình T.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp theo biên lai số 0012127 ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

3. Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Long Thượng, số 94/2018
Ngày 16/11/2018;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Tuấn Đức